



# BẢN TIN PHÁP LÝ, LAO ĐỘNG VÀ THUẾ

**Tháng 11/2019**

## **BẢN TIN GỒM NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SAU**

### **VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH**

**14/11/2019** | Nghị định 86/2019/NĐ-BTC quy định mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

**15/11/2019** | Nghị định số 90/2019/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

**14/11/2019** | Thông tư số 25/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN

### **VĂN BẢN HƯỚNG DẪN**

**12/11/2019** | Công văn số 4641/TCT-DNNCN về thuế TNCN đối với tiền lương làm thêm giờ

**12/11/2019** | Công văn số 4660/TCT-DNNCN về việc trả lời kiến nghị của Công ty Luật TNHH Minh Đăng Quang

**13/11/2019** | Công văn số 4670/TCT-KK về việc kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) tại chi nhánh

## **A. VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH**

### **❖ CHÍNH PHỦ**

**15/11/2019 | Nghị định số 90/2019/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động**

#### **Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

#### **Đối tượng áp dụng**

1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.
2. Doanh nghiệp thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động.
4. Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động (trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này).

Theo đó, mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ ngày 01/01/2020 tăng từ 150.000 - 240.000 đồng/tháng tùy theo từng vùng, cụ thể như sau:

- Đối với NLĐ làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng I: 4.420.000 đồng/tháng (tăng 240.000 đồng so với quy định hiện hành tại Nghị định 157);
- Đối với NLĐ làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng II: 3.920.000 đồng/tháng (tăng 210.000 đồng/tháng);
- Đối với NLĐ làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng III: 3.430.000 đồng/tháng (tăng 180.000 đồng/tháng);
- Đối với NLĐ làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vùng IV: 3.070.000 đồng/tháng (tăng 150.000 đồng/tháng).

Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng được quy định theo đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh;

Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu thuộc vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

*(Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020)*

**14/11/2019 | Nghị định 86/2019/NĐ-BTC quy định mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

**Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này quy định mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

2. Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

a) Tổ chức tín dụng;

b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo đó, quy định về mức vốn pháp định đối với Quỹ tín dụng nhân dân (Quỹ TDND) được quy định như sau:

- 0.5 tỷ đồng đối với Quỹ TDND hoạt động trên địa bàn một xã, một thị trấn;
- 01 tỷ đồng đối với Quỹ TDND hoạt động trên địa bàn một phường; Quỹ TDND hoạt động trên địa bàn liên xã, liên xã phường, liên phường.

*(Hiện hành, Nghị định 10/2011/NĐ-CP quy định Quỹ TDND chia làm 02 cấp gồm cấp trung ương và cấp cơ sở với mức vốn pháp định đến năm 2011 lần lượt là 3000 tỷ đồng và 0,1 tỷ đồng).*

Đối với một số các loại hình khác thì vẫn giữ nguyên mức vốn pháp định như:

- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 15 triệu đô la Mỹ (USD).
- Công ty tài chính: 500 tỷ đồng.
- Công ty cho thuê tài chính: 150 tỷ đồng.

*(Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020)*

**❖ BỘ CÔNG THƯƠNG**

**14/11/2019 | Thông tư số 25/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN**

Thủ tục cấp và kiểm tra C/O thực hiện theo quy định tại Nghị định 31/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 22/2016.

Hiện nay, thủ tục cấp và kiểm tra C/O được thực hiện theo quy định tại Thông tư 06/2011/TT-BCT và Thông tư 01/2013/TT-BCT sửa đổi bổ sung Thông tư 06 và Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 22/2016.

Ngoài ra, Phụ lục IV - Danh mục các mặt hàng công nghệ thông tin (ITA) ban hành kèm theo Thông tư 22/2016 được thay thế bằng phụ lục kèm theo Thông tư 25.

*(Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020)*

## **B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN**

### **TỔNG CỤC THUẾ**

#### **12/11/2019 | Công văn số 4641/TCT-DNNCN về thuế TNCN đối với tiền lương làm thêm giờ**

Theo ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại công văn số 4038/LĐTĐ-BHXH-PC ngày 16/9/2019: Khi tính tiền lương làm thêm giờ cần xác định số giờ làm thêm được phép tính theo quy định của pháp luật lao động: Tối đa không quá 200 giờ trong 01 năm; trường hợp đặc biệt không quá 300 giờ trong 01 năm theo quy định tại điều 106 Bộ Luật Lao động năm 2012. **Trường hợp làm thêm vượt quá định mức cho phép nêu trên là hành vi vi phạm pháp luật.**

Căn cứ quy định hiện hành và ý kiến nêu trên của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì TCT **chỉ chấp nhận phần thu nhập từ tiền lương, tiền công do làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với mức bình thường cho số giờ làm thêm không vượt quá mức quy định tại Điều 106 của Bộ luật Lao động được miễn thuế TNCN.**

Như vậy, theo hướng dẫn này, khoản tiền lương, tiền công do làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với mức bình thường **cho số giờ làm thêm vượt quá mức quy định của Bộ Luật lao động có rủi ro không được miễn thuế TNCN.**

#### **12/11/2019 | Công văn số 4660/TCT-DNNCN về việc trả lời kiến nghị của Công ty Luật TNHH Minh Đăng Quang**

Căn cứ các quy định Tại điểm 2.8 Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC, TCT đã hướng dẫn cụ thể cho trường hợp người mua hàng hóa của tổ chức là **hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì khi trả lại hàng hóa xử lý tương tự như trường hợp người mua là đối tượng không có hóa đơn.** Cụ thể, người bán và người mua phải lập biên bản ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng trả lại theo giá không có thuế GTGT, tiền thuế GTGT theo hóa đơn bán hàng (số ký hiệu, ngày, tháng của hóa đơn), lý do trả hàng và bên bán thu hồi hóa đơn đã lập; bên mua không cần phải xuất lại hóa đơn trả lại hàng hóa.

**13/11/2019 | Công văn số 4670/TCT-KK về việc kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) tại chi nhánh**

Bằng CV này, TCT xác nhận việc kê khai thuế GTGT tại Chi nhánh khác địa bàn với trụ sở chính khi trực tiếp bán hàng, phát sinh doanh thu thì thực hiện xuất hóa đơn và kê khai thuế GTGT cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh.

**Việc Công ty thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT đối với hoạt động bán hàng, cung ứng dịch vụ của Chi nhánh tại trụ sở chính và việc Cục Thuế quản lý Chi nhánh ra quyết định yêu cầu Chi nhánh phải nộp 2% tạm tính trên doanh thu chịu thuế GTGT 10% phát sinh tại địa bàn đều là chưa đúng theo quy định.**

Đối với số thuế Chi nhánh đã không kê khai theo quy định, TCT hướng dẫn Cục Thuế quản lý trụ sở chính hướng dẫn Công ty xác định lại, đồng thời xác nhận với Công ty và Cục Thuế quản lý Chi nhánh về nghĩa vụ thuế của Chi nhánh. Căn cứ nghĩa vụ thuế nêu trên, Chi nhánh thực hiện nộp thuế theo quy định.

# Thông tin liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

## Trụ sở chính Công ty

Ông Nguyễn Ngọc Thành  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tư vấn và Đào tạo  
Email: [thanh.nn@a-c.com.vn](mailto:thanh.nn@a-c.com.vn)  
Mobile: +84 9 0366 0686  
Tel: +84 28 3547 2972 - Ext: 203

## Chi nhánh Hà Nội

Ông Nguyễn Hoàng Đức  
Phó Tổng Giám đốc  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
Email: [duc.nh@a-c.com.vn](mailto:duc.nh@a-c.com.vn)  
Mobile: +84 9 1359 2929  
Tel: +84 24 3736 7879 - Ext: 456

## Chi nhánh Nha Trang

Ông Nguyễn Văn Kiên  
Phó Tổng Giám đốc  
Giám đốc chi nhánh Nha Trang  
Email: [kien.nv@a-c.com.vn](mailto:kien.nv@a-c.com.vn)  
Mobile: +84 94 508 7979  
Tel: +84 258 387 6555 - Ext: 102

## Chi nhánh Cần Thơ

Ông Nguyễn Hữu Danh  
Giám đốc chi nhánh Cần Thơ  
Email: [danh.nh@a-c.com.vn](mailto:danh.nh@a-c.com.vn)  
Mobile: +84 91 815 0488  
Tel: +84 292 376 4995 - Ext: 106



# Giới thiệu về Baker Tilly International

## A&C là Thành viên của Tổ chức kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh quốc tế BAKER TILLY INTERNATIONAL

**BAKER TILLY INTERNATIONAL** là Tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp được thành lập năm 1987, trụ sở chính tại Global Office, Juxon House, 100 St Paul's Churchyard, London, EC4M 8BU, Vương Quốc Anh. Với hệ thống gồm 165 Công ty thành viên tại hơn 141 quốc gia, BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể tập hợp đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm (từ hơn 2.729 chủ phần hùn và 28.000 nhân viên tại 745 văn phòng) trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh doanh ở hầu hết các thị trường trên thế giới để đáp ứng yêu cầu về dịch vụ của khách hàng.

**BAKER TILLY INTERNATIONAL** luôn nằm trong vị trí top 10 các tổ chức kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh quốc tế với doanh thu hàng năm hơn 3,8 tỉ Dollar Mỹ (xếp hạng 8 hàng năm trong nhóm các tập đoàn kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh hàng đầu thế giới).

**BAKER TILLY INTERNATIONAL** có qui mô hoạt động rộng và có thể cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng ở qui mô lớn và trên nhiều quốc gia. Thông qua mục tiêu "**Chăm sóc khách hàng toàn cầu**", Công ty thành viên của BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn cố gắng đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên môn chất lượng cao với cung cách phục vụ chuyên nghiệp.



# Giới thiệu

## Công ty kiểm toán và tư vấn A&C

A&C chuyên cung cấp các dịch vụ về kế toán, kiểm toán và tư vấn trong các lĩnh vực kế toán - tài chính - đầu tư - quản trị - xây dựng cơ bản, bao gồm:

### ❖ Kiểm toán

- Báo cáo tài chính.
- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư.
- Báo cáo xác định giá trị dự toán và quyết toán công trình đầu tư xây dựng cơ bản.
- Báo cáo kinh phí dự án.

### ❖ Dịch vụ kế toán.

### ❖ Giám định tài chính.

### ❖ Thẩm định giá trị tài sản.

### ❖ Hoạt động tư vấn trong các lĩnh vực Luật, Đầu tư pháp lý, Cổ phần hóa, Thuế, Tài chính doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp, Chuyển giá

### ❖ Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, kế toán, tài chính, thuế và các chương trình có liên quan trong lĩnh vực kinh tế thị trường.



---

*Bản tin này là thông tin chung chỉ cho mục đích nội bộ nên không được cung cấp cho bất kỳ trường hợp cụ thể của tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhanh nhất một cách có thể. Tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. Bất cứ ai khi dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó cần có được sự tư vấn từ các chuyên viên.*

---